

BỨC TRANH KINH TẾ - TÀI CHÍNH NĂM 2012

CÓ GÌ MỚI?

TS. Nguyễn Minh Phong

Viện Nghiên cứu Phát triển KT-XH Hà Nội

Bài viết này đề cập đến những điểm nhấn nổi bật nhất trong bức tranh kinh tế- tài chính của Việt Nam năm 2011-2012. Năm 2011, ở Việt Nam đã chứng kiến nhiều đột phá và cả những cú sốc trong chính sách kinh tế -tài chính. Năm 2012, dự báo triển vọng kinh tế thế giới sẽ có gam màu kém sáng hơn cả năm 2011 đặt ra cho Việt Nam phải tiếp tục thực hiện việc ổn định kinh tế- tài chính vĩ mô. Đồng thời, Việt Nam cần tập trung vào 3 lĩnh vực trọng tâm là tái cấu trúc đầu tư, tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước và tái cấu trúc hệ thống ngân hàng.

Từ khóa: kinh tế- tài chính 2012, tái cấu trúc đầu tư, tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước, tái cấu trúc hệ thống ngân hàng

1. Từ những đột phá và cả những cú sốc kinh tế- tài chính năm 2011

Bước vào năm 2011, khó khăn và thách thức đều lớn hơn so với dự báo. Giá lương thực thực phẩm, giá dầu thô và nguyên vật liệu trên thị trường quốc tế tăng cao; thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh; khủng hoảng nợ công ở nhiều nước; tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại, lạm phát cao tại hầu hết các quốc gia.... tác động tiêu cực vào nền kinh tế nước ta. Ở trong nước, lạm phát và mặt bằng lãi suất tăng cao; nhập siêu lớn, cán cân thanh toán quốc tế thâm hụt, dự trữ ngoại hối giảm mạnh gây áp lực lên thị trường tiền tệ và tỷ giá; giá vàng trên thị trường biến động bất thường. Sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Nguy cơ mất ổn định kinh tế vĩ mô trở thành thách thức lớn...

Trước bối cảnh đó, Chính phủ đã nhất quán điều hành chính sách tài chính-tiền tệ thắt chặt, tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, rà soát, cắt giảm và sắp xếp lại đầu tư công; đồng thời, miễn, giảm nhiều loại thuế cho doanh nghiệp và cá nhân (giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động; giảm 50% mức thuế khoán thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân cho một số đối tượng; giảm từ 50- 100% thuế thu nhập cá nhân đối với cổ tức được chia trong hoạt động đầu tư chứng khoán; miễn thuế thu nhập cá nhân ở bậc 1 của biểu thuế). Kết quả là, bội chi ngân sách nhà nước cả năm 2011 giảm xuống còn 4,9% GDP (kế hoạch là 5,3%), thu ngân sách tăng,

đáp ứng nhu cầu chi và dành một phần để tăng chi trả nợ. Chính sách tiền tệ được xử lý chặt chẽ, linh hoạt và có nhiều quyết đoán mạnh mẽ hơn: ước cả năm, tổng dư nợ tín dụng tăng 12%, tổng phương tiện thanh toán tăng 12,5%. Vốn tín dụng từng bước được ưu tiên cho sản xuất nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Giảm tỷ trọng vốn vay của khu vực phi sản xuất; lãi suất tín dụng đã có xu hướng giảm. Thị trường ngoại hối chuyển biến tích cực, tỷ giá dần ổn định, trạng thái ngoại hối của hệ thống ngân hàng, dự trữ ngoại tệ và cán cân thanh toán quốc tế được cải thiện. Mua bán ngoại tệ và kinh doanh vàng được kiểm soát khá chặt chẽ và có kết quả bước đầu. Nợ công được giữ ở mức an toàn (cuối năm 2011 ước khoảng 54,6% GDP). Xuất khẩu tăng cao, nhập khẩu được kiểm soát. Nhập siêu giảm mạnh, cả năm dự kiến khoảng 10 tỷ USD, bằng 10,5% tổng kim ngạch xuất khẩu, thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch (không quá 18%), đã góp phần tích cực cải thiện cán cân thanh toán và ổn định tỷ giá...

Tuy nhiên, năm 2011 vẫn ghi nhận những cú “sốc” kinh tế trên nhiều lĩnh vực, mà điển hình là việc dồn dập điều chỉnh tỷ giá và tăng giá xăng, dầu, điện... Sự chênh lệch kéo dài giá vàng trong và ngoài nước gây khá nhiều tranh cãi cả trên nghị trường, cũng như các phương tiện thông tin đại chúng và gây lúng túng cho ngân hàng, cũng như những nghi ngại cho người dân. Những nỗ lực kiểm soát thị trường ngoại hối theo tinh thần Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 23/2/2011 của Chính phủ, đặc biệt là các động thái

cố gắng khống chế trần lãi suất huy động và hạn mức tín dụng, hạn chế đối tượng được tiếp cận giao dịch tín dụng ngoại tệ, thậm chí tịch thu ngoại tệ buôn bán “ngoài luồng”, lập rào cản hành chính “tiêu chuẩn hóa” nhằm giảm thiểu đối tượng đủ chuẩn được phép thực hiện nhiệm vụ độc quyền Nhà nước về nhập khẩu, sản xuất và buôn bán vàng miếng. Sự gia tăng nợ khó đòi ngân hàng và đổ vỡ tín dụng đen cũng tạo điểm đen đáng ngại trong bức tranh tài chính Việt Nam 2011. Dù được tiên liệu từ đầu năm, song dư luận cũng không tránh khỏi sốc khi nghe tin nợ xấu của khối ngân hàng thương mại tăng vọt tính đến cuối tháng 10/2011 lên 76000 tỷ đồng, tức tới trên 3,5% tổng dư nợ (trong khi có tổ chức nước ngoài cho rằng con số thực là 13,5%), trong đó 47% là nợ khó đòi. Đặc biệt, dư luận càng sốc hơn khi biết các DNNN chiếm tới 60% tổng dư nợ và 70% nợ xấu của các ngân hàng thương mại. Hơn nữa, những vụ đổ vỡ tín dụng đen bùng nổ trên nhiều địa phương cả nước, nhất là ở các đô thị lớn vào những tháng cuối năm 2011, với quy mô “khủng” hàng vài trăm tỷ đồng, đã không chỉ tạo sốc trong đời sống hàng trăm ngàn hộ gia đình có liên quan trực tiếp và gián tiếp, mà còn làm tăng sự e ngại về độ lành mạnh và nguy cơ tạo sốc đổ vỡ domino của thị trường tín dụng trong nước... Tô đậm thêm những e ngại này và cả hé lộ cả những hy vọng mới là sự bùng nổ những đợt đại hạ giá các bất động sản và chứng khoán vốn trong tình trạng ế dài trước đó. Không phải là việc đóng băng rồi chờ giá âm, nóng trở lại như mọi năm, mà thực sự là phải hạ giá từ 30-40%, thậm chí 50% so với giá đỉnh cao, nhưng vẫn khó tìm khách hàng đến với những chung cư cao cấp và nhà liền kề, biệt thự vốn bị bỏ hoang cả năm trời. Sốc giảm giá trên thị trường chứng khoán còn thâm hơn, khi mà có những chứng khoán, còn không đến 900 đ/cổ phiếu, trong khi tuyệt đại đa số hàng hóa và dịch vụ khác đều đồng loạt tăng giá theo mức lạm phát. Sự tăng vọt bất thường lượng doanh nghiệp thua lỗ, cuộc khải chiến bất phân thắng bại về lỗ hay lãi của ngành xăng dầu và mức lương “khủng” của ngành điện cũng tạo sốc cho dư luận. Năm 2011 ở trong nước xuất hiện tình trạng, cứ 10 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, thì có tới 9 doanh nghiệp cũ bị giải thể, sáp nhập hoặc dừng hoạt động vì thua lỗ và không có tiền nộp thuế... Thậm chí, có tới 450/495 doanh nghiệp đang niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung báo lỗ; khoảng 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa, cùng hơn nửa số làng nghề trên cả nước hầu như bị tê liệt vì lãi suất cao và khó tiếp cận nguồn vốn ngân hàng. Đặc biệt, dư luận quá sốc

trước tin mức lương trung bình của ngành điện “chỉ có” 7,5 trđ/người dù ngành này đang lỗ nặng (do không được tùy ý tăng giá điện hay do đầu tư đa ngành), cao hơn mức lương tốt đỉnh theo bảng lương Nhà nước duyệt cho bất kỳ nhà giáo hay nhà khoa học hàng đầu nào của Việt Nam. Mức lương này khiến quan chức ngành điện “đau lòng” và cũng gây đau lòng hơn cho các cán bộ, công nhân viên nhiều ngành khác khi nghĩ về mức lương của mình...

2. Đến triển vọng kinh tế- tài chính năm 2012

2.1. Kinh tế- tài chính toàn cầu

Theo nhiều dự báo của các tổ chức chuyên nghiệp và cá nhân uy tín trong và ngoài nước, năm 2012, nhất là trong nửa đầu năm, đặc biệt trong quý 2/2011, nhìn chung tài chính vĩ mô và cả vi mô đều sẽ có nhiều tín hiệu màu xám hơn năm 2011 xét cả về kinh tế và xã hội, cả trên phạm vi thế giới, cũng như quốc gia và mỗi ngành. FDI sẽ khó có bùng nổ mới. Thị trường bất động sản và chứng khoán tiếp tục trì trệ. Khủng hoảng nợ công toàn cầu vẫn phủ bóng ma sợ hãi bất ổn trên bầu trời hầu hết các nước, từ phát triển nhất đến kém phát triển nhất; tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại, lạm phát cao tại nhiều quốc gia cả phát triển, cũng như đang phát triển và mới nổi; khả năng tiếp tục đậm hơn xu hướng bảo hộ kỹ thuật các thị trường xuất khẩu quốc tế quan trọng của Việt Nam... *Đặc biệt*, giá vàng sẽ tiếp tục biến động mạnh, nhiều đồng tiền chủ chốt trên thế giới tiếp tục xu hướng yếu và yếu hơn, kể cả USD, Euro; khả năng đồng Nhân dân tệ, Yên Nhật và Rúp Nga sẽ tăng giá... Ngày 20/9/2011, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) hạ dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới xuống còn 4% cho 2 năm 2011 và 2012, thấp hơn 0,3% so với dự báo đưa ra vào tháng 6. Liên tiếp sau đó, Citigroup, Fitch và Goldman Sachs cũng điều chỉnh mức dự báo cho tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Bộ phận nghiên cứu và phân tích của Citigroup ngày 29/9/2011 dự báo tăng trưởng GDP thế giới sẽ giảm xuống 3% trong năm nay và 2,9% trong năm 2012. Đây là lần thứ 2 Citigroup hạ dự báo trong chưa đầy một tháng. Kém lạc quan hơn, hãng xếp hạng tín nhiệm của Pháp, Fitch dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2011 nhiều khả năng sẽ chỉ ở mức 2,6%, thay vì con số 3,1% do chính hãng này đưa ra hồi đầu năm 2011. Tuy nhiên, mức giảm mạnh nhất sẽ đến vào năm 2012 khi tốc độ tăng GDP toàn cầu chỉ ở mức 2,7%, giảm tới 0,7% so với dự báo trước đó. Goldman Sachs là tổ chức tiếp theo công bố dự báo tăng trưởng tiêu cực cho nền kinh tế thế giới với mức 3,8% trong năm

2011 và 3,5% trong năm 2012. Đồng thời, hăng này cũng dự báo giá dầu thế giới cuối 2011 sẽ giảm 6% và giảm 12% vào năm 2012 do nhu cầu nhiên liệu giảm trong hoàn cảnh kinh tế thế giới lâm vào suy thoái. Mức tăng trưởng của các nền kinh tế chủ chốt cũng được dự báo giảm. Trong khi Fitch cho rằng kinh tế Mỹ năm 2012 sẽ tăng trưởng cao hơn với mức 1,8%, thì Goldman Sachs lại dự báo có 1,4% sau khi đã đạt 1,7% trong năm nay. Lạc quan vào nền kinh tế châu Âu, IMF đưa ra dự báo tăng trưởng 1,1%, cao hơn nhiều so với mức 0,8% của Fitch và 0,1% của Goldman Sachs...

2.2. Kinh tế- Tài chính trong nước

Việt Nam tiếp tục phải xử lý các tồn tại và vấn đề tài chính đã, đang và sẽ tiếp tục đặt ra. Kinh tế tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu và biến động chính trị ở nhiều nước trên thế giới có thể đột biến, kéo dài và nặng nề. Một số khó khăn và thách thức tài chính và thị trường có thể lớn hơn và khó lường hơn so với dự báo: Giá nhiều mặt hàng tiêu dùng điện và điện tử sẽ có xu hướng giảm, nhất là những mặt hàng trong diện giảm thuế theo lộ trình hội nhập của Việt Nam trong khuôn khổ AFTA, WTO và một số FTA, cũng như thỏa thuận thương mại đặc biệt khác...; giá lương thực thực phẩm, giá dầu thô và nguyên vật liệu trên thị trường quốc tế có thể tăng cao dần; thị trường chứng khoán tiếp tục trầm lắng, trì trệ. Trước mắt, khó khả năng tăng giá xăng, dầu, điện và than kiểu sốc như năm 2011. Tuy nhiên, những cú sốc hạ giá trên thị trường bất động sản và chứng khoán sẽ còn tiếp diễn chưa có điểm dừng. Đặc biệt, lạm phát và mặt bằng lãi suất có thể vẫn khá cao; nợ xấu của hệ thống ngân hàng sẽ tiếp tục gia tăng áp lực; thanh khoản của một số ngân hàng thương mại sẽ thêm khó khăn; nhập siêu, cán cân thanh toán quốc tế, dự trữ ngoại hối, tỷ giá, cũng như giá vàng trên thị trường có nhiều khả năng lớn là sẽ vẫn biến động bất thường. Sản xuất kinh doanh tiếp tục gặp nhiều lực cản chưa dễ tháo gỡ, dù có dấu hiệu nới lỏng tín dụng từ phái ngân hàng. Nguy cơ mất ổn định kinh tế vĩ mô có thể trở thành thách thức lớn hơn nếu không có giải pháp quyết liệt, hiệu quả.

Theo Chính phủ, năm 2012, việc ổn định kinh tế-tài chính vĩ mô được xác định là nền tảng quan trọng cho việc thực hiện nhiệm vụ trong cả giai đoạn 2011 - 2015 với các trọng tâm là kiểm soát lạm phát, bình ổn thị trường giá cả, cải thiện cán cân thanh toán và phân đầu giảm bội chi ngân sách; thực hiện nhất quán chủ trương đổi mới mô hình tăng

trưởng từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu, từ dựa chủ yếu vào tăng vốn đầu tư, khai thác tài nguyên và lao động chất lượng thấp sang dựa vào hiệu quả, năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế trên cơ sở áp dụng những thành tựu mới về khoa học, công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao và kỹ năng quản lý hiện đại; tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng và linh hoạt theo tín hiệu thị trường, bảo đảm tăng tổng phương tiện thanh toán và tăng dư nợ tín dụng hàng năm không vượt quá mức đề ra trong Nghị quyết 11/NQ-CP; duy trì mặt bằng lãi suất hợp lý, dù khó hạ hơn mức 13-14%/năm; tiếp tục chính sách tỷ giá chủ động, phù hợp, không để biến động lớn; giám sát chặt chẽ hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại; bảo đảm vốn cho sản xuất; kiểm soát chặt cho vay bất động sản và kinh doanh chứng khoán; kiểm soát nợ xấu, bảo đảm thanh khoản và an toàn hệ thống ngân hàng. Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên và phân đầu giảm bội chi ngân sách. Rà soát, sắp xếp lại danh mục đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và chuyển một phần đầu tư nhà nước sang đầu tư từ các nguồn vốn khác. Kiểm soát chặt chẽ hiệu quả đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước. Bảo đảm nợ công trong giới hạn an toàn. Ngăn chặn và kiên quyết xử lý các hành vi tăng giá bất hợp lý, nhất là đối với các nguyên vật liệu quan trọng và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, trong khi tiếp tục lộ trình điều chỉnh giá các mặt hàng theo cơ chế thị trường, thực hiện công khai minh bạch giá các hàng hóa này; khuyến khích phát triển sản xuất thay thế có hiệu quả hàng nhập khẩu; kiểm soát chặt chẽ nhập khẩu các mặt hàng không khuyến khích; Thu hút và đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn ODA và FDI đi đôi với việc kiểm soát, ngăn chặn việc chuyển giá, trốn thuế. Tăng cường quản lý các dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài (FII). Hoàn thiện cơ chế huy động các nguồn lực để thực hiện các đột phá theo một lộ trình hợp lý, đa dạng các hình thức đầu tư theo các cơ chế BOT, BT, BTO,... đẩy mạnh hình thức hợp tác công - tư (PPP) để phát triển hạ tầng có quy mô lớn nhằm tạo bước đột phá trong lĩnh vực quan trọng này.

Trước mắt, ngay từ năm 2012 cần tập trung vào 3 lĩnh vực trọng tâm là tái cơ cấu đầu tư, trước hết là đầu tư công, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn và tổng công ty, tái cơ cấu hệ thống tài chính tiền tệ, trọng tâm là hệ thống ngân hàng thương mại và các định chế tài chính, cụ thể là:

Thứ nhất, tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn

ngân sách nhà nước, trái phiếu chính phủ và kiểm soát chặt chẽ đầu tư của doanh nghiệp nhà nước. Phải đổi mới cơ chế phân bổ vốn đầu tư; kiên quyết tập trung vốn cho các công trình dự án cấp thiết, sớm hoàn thành, nhanh đưa vào sử dụng để phát huy hiệu quả. Ưu tiên bố trí vốn cho các công trình đã hoàn thành và đã đưa vào sử dụng, các công trình cần thiết phải hoàn thành trong năm 2012 và vốn đối ứng cho các dự án ODA. Các dự án, công trình khởi công mới phải được kiểm soát chặt chẽ, xác định rõ nguồn vốn, bảo đảm hiệu quả và đủ thủ tục đầu tư. Đối với các dự án đang được đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu chính phủ nhưng không có nguồn để bố trí tiếp thì chuyển sang các hình thức đầu tư khác hoặc phải tạm đình chỉ. Khẩn trương sửa đổi quy chế phân cấp quản lý đầu tư, trước hết là đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu chính phủ theo hướng bảo đảm quản lý thống nhất của Trung ương về mục tiêu và danh mục các chương trình, dự án theo quy hoạch; đồng thời phát huy sự năng động, sáng tạo của địa phương trong đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối vốn đầu tư theo kế hoạch trung hạn. Chú trọng tái cơ cấu đầu tư của khu vực dân doanh và đầu tư nước ngoài thông qua việc hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, định hướng thu hút đầu tư, nâng cao chất lượng quy hoạch và kiên quyết thực hiện đầu tư theo quy hoạch. Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA.

Thứ hai, trong năm 2012, vấn đề tái cấu trúc khu vực DNNN sẽ được quan tâm và hy vọng có chuyển biến mới với yêu cầu cao hơn của Chính phủ về các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước phải tập trung vốn đầu tư vào các ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính, không đầu tư ngoài ngành, nhất là các lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, bất động sản, chứng khoán. Đối với các tập đoàn, tổng công ty trước đây đã đầu tư vào các lĩnh vực này phải sớm có kế hoạch thoái vốn, tiến tới chấm dứt kinh doanh muộn nhất vào năm 2015. Các bộ quản lý ngành có phương án xử lý kiên quyết, dứt điểm đối với các tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước sản xuất, kinh doanh không hiệu quả, thua lỗ kéo dài; đề xuất mô hình quản lý các tập đoàn, tổng công ty nhà nước phù hợp theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đẩy nhanh quá trình cổ phần hoá và sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước, đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động của các tập đoàn kinh tế và tổng công ty. Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước chỉ tập trung vào những ngành nghề kinh doanh chính; kiên quyết thực hiện thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước

không cần chi phối và thoái vốn đã đầu tư vào các hoạt động ngoài ngành kinh doanh chính. Có phương án sắp xếp kiện toàn các doanh nghiệp thua lỗ. Đổi mới mô hình tổ chức và quản trị tại các doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn; đồng thời, hoàn thiện các quy định về quyền đại diện chủ sở hữu và người quản lý trong doanh nghiệp có vốn nhà nước, về cơ chế quản lý tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, cơ chế giám sát, kiểm tra và chế tài xử lý. Thực hiện công khai kết quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, đặt doanh nghiệp nhà nước vào môi trường cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác. Đồng thời, có cơ chế, chính sách để thúc đẩy tái cơ cấu khu vực doanh nghiệp dân doanh.

Thứ ba, tái cơ cấu các ngân hàng thương mại và các định chế tài chính, tín dụng theo hướng tăng hợp lý về quy mô, giảm nhanh số lượng các ngân hàng và tổ chức tín dụng yếu kém; khuyến khích những ngân hàng có điều kiện phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ ngân hàng đủ sức cạnh tranh trong nước và quốc tế; kiểm soát chặt chẽ nợ xấu, bảo đảm thanh khoản và an toàn hệ thống ngân hàng thương mại. Quản lý có hiệu quả thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán, thị trường vàng và thị trường ngoại hối. Từng bước giảm tỷ lệ cung cấp vốn cho đầu tư phát triển từ hệ thống ngân hàng thương mại, tăng tỷ trọng huy động vốn từ thị trường chứng khoán và trái phiếu doanh nghiệp. Tăng đồng cảm và đồng hành cùng doanh nghiệp, gia tăng các hoạt động bảo lãnh vốn vay cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (nhất là cho các doanh nghiệp có tín nhiệm, có dự án có khả năng thu hồi vốn và mang lại hiệu quả kinh tế-xã hội cao); đơn giản hóa các thủ tục vay vốn (nhất là thủ tục tín chấp, quy định về chứng thư bảo lãnh); điều chỉnh thời hạn cho vay vốn phù hợp với chu kỳ sản xuất; thực hiện nâng, mềm hóa trần lãi suất huy động và không chế trần lãi suất cho vay và gia tăng kiểm soát vĩ mô nhằm hạn chế tình trạng buôn bán vốn lòng vòng và tập trung cho vay rủi ro vào lĩnh vực phi sản xuất, từ đó giúp cải thiện nguồn vốn cho đầu tư sản xuất, cũng như giảm thiểu nguy cơ bất ổn hệ thống ngân hàng. Đồng thời, cần sử dụng nhiều hơn các công cụ kinh tế (mua bảo hiểm tiền gửi bắt buộc ở mức cao và lũy tiến theo quy mô huy động tín dụng và sự lành mạnh của hoạt động tín dụng của ngân hàng; tăng các chế tài phạt tài chính nghiêm khắc đủ sức răn đe những vi phạm quản lý ngân hàng...) cùng với các công cụ hành chính (quy định

tỷ lệ dự trữ bắt buộc và không chế hạn mức tín dụng...) để hướng ngân hàng vào các hoạt động tín dụng mang lại hiệu quả cao cho nền kinh tế.

Các nước trên thế giới đang đẩy mạnh tái cấu trúc nền kinh tế của mình gắn với nhu cầu nội tại và bối cảnh mới, trong đó có cả sức ép từ biến đổi khí hậu toàn cầu... Quá trình đó tạo cơ hội cho Việt Nam tiếp nhận các chuyển giao cơ cấu từ các trung tâm phát triển hơn, nhất là các cơ sở công nghiệp phụ trợ, đón bắt cơ hội tham gia chuỗi giá trị toàn cầu với vị thế cao hơn... Quá trình đó đang và sẽ tạo ra nhiều cơ hội mới về tăng tổng cung tiếp nhận các dòng vốn ngoại và cả những nhu cầu và cơ hội đầu tư mới gắn với chúng cho các ngân hàng và công ty tài chính trong nước... Tuy nhiên, với tư cách là quá trình mở và có nội hàm rộng, công cuộc tái cấu trúc kinh tế cả ở cấp vĩ mô, lần vi mô, phạm vi quốc gia, cũng như trong mỗi khu vực, ngành và doanh nghiệp, tập trung chuyển đổi mô hình tăng trưởng trên cơ sở áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất lao động xã hội, tăng tính cạnh tranh của nền kinh tế; tái cấu trúc hệ thống ngân hàng và cơ cấu đầu tư trong thời gian tới là rất bức thiết, dù sẽ gặp nhiều khó khăn và cả rủi ro liên quan trực tiếp đến các khía cạnh vốn, thị trường, lao động, công nghệ và thương hiệu... gắn với sự lựa chọn định hướng đầu tư, sản phẩm, ngành và lợi thế cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và địa phương. Trong khi các lợi thế và thị trường truyền thống mất đi, các sản phẩm và thị trường mới chưa ổn định và thu lợi chắc chắn, các doanh nghiệp, và do đó, nền kinh tế sẽ đối diện với những chi phí vốn khổng lồ, kéo theo những hệ lụy toàn diện và không dễ dự liệu hết.

Trong bối cảnh nói trên, các tổ chức tài chính- tín dụng Việt Nam sẽ đối diện cả với nhiều thách thức cũng như cơ hội mới về tài chính:

Một mặt, các ngân hàng và công ty tài chính tiếp tục có sự căng thẳng về thanh khoản và thu hồi nợ cũ, nhất là những khoản cho vay với lãi suất cao trong các lĩnh vực kinh doanh bất động sản và chứng khoán. Nếu việc thu hồi nợ không tốt có thể còn làm gia tăng rủi ro mới gắn với sự giảm giá mạnh và trầm lắng hơn nữa thị trường bất động sản, kể cả bất động sản thế chấp.. Điều này đồng nghĩa với thiệt hại trực tiếp giảm giá trị tài sản nợ của ngân hàng và công ty đầu tư tài chính nào có lượng tài sản nhận thế chấp các khoản cho vay và đầu tư bằng bất động sản. Đặc biệt, sẽ có sự gia tăng thách thức về nguồn huy động tài chính-tín dụng cả về

quy mô, lẫn điều kiện tín dụng từ chủ trương của Nhà nước Việt Nam tiếp tục tinh thần chính sách tài chính- tiền tệ chặt chẽ, thận trọng, ưu tiên kiềm chế lạm phát xuống 1 con số. Hơn nữa, sẽ xuất hiện áp lực mới về lựa chọn định hướng đầu tư tài chính và giải ngân các khoản tín dụng đầu tư gắn với sự gia tăng *những rủi ro thị trường và đầu tư từ tái cấu trúc* trong khuôn khổ quá trình tái cấu trúc kinh tế vĩ mô và vi mô. Nếu thiếu kiểm soát tốt, các hoạt động đầu tư tài chính và cho vay tín dụng phục vụ tái cấu trúc sẽ tăng rủi ro theo các khía cạnh: Rủi ro từ khả năng thanh khoản kém hơn cho các khoản vay mới do giảm nguồn thu tài chính từ sự từ bỏ thị trường và sở trường, việc làm cũ, trong khi thị trường mới và sở trường mới chưa xuất hiện ngay và sức cạnh tranh mới chưa xác lập vững chắc; Rủi ro từ nguy cơ gia tăng nợ nần của doanh nghiệp-con nợ gắn với thiếu hụt nguồn vốn duy trì đầu tư cũ và cần thêm các khoản vay mới cho tái cấu trúc; Rủi ro từ sự lạm dụng, thất thoát và tham nhũng vốn đầu tư mới cho những dự án đầu tư mới trong khuôn khổ hoặc nhân danh tái cấu trúc, nhất là khu vực đầu tư công; Rủi ro từ việc lãng phí các dự án đầu tư dở dang theo mô hình đầu tư cũ... Các ngân hàng và công ty tài chính nào càng gắn với các hoạt động đầu tư đa ngành của các tập đoàn kinh tế nhà nước thì nhóm nguy cơ loại này càng cao... Các tổ chức tín dụng và công ty tài chính trực thuộc các tập đoàn theo mô hình cũ sẽ còn đối diện với nguy cơ giảm dần quy mô, phạm vi hoạt động hoặc phải tách ra hoạt động như một tổ chức tài chính-tín dụng độc lập và chuyên nghiệp trên thị trường cạnh tranh ngày càng khắc nghiệt...

Mặt khác, năm 2012, các ngân hàng và công ty tài chính Việt Nam cũng có thêm một số cơ hội thuận lợi về tài chính, như: Thị trường ngoại hối chuyên biến tích cực, tỷ giá dần ổn định, trạng thái ngoại hối của hệ thống ngân hàng, dự trữ ngoại tệ và cán cân thanh toán quốc tế được cải thiện. Mua bán ngoại tệ và kinh doanh vàng được kiểm soát kết quả bước đầu. Nợ công được giữ ở mức an toàn. An ninh năng lượng và an ninh lương thực được bảo đảm; quy mô nền kinh tế tăng lên, các ngành kinh tế xã hội đều có bước phát triển; Việt Nam đã ký kết thêm nhiều Hiệp định và thỏa thuận quan trọng về hợp tác toàn diện và chiến lược với các đối tác lớn, như Nhật, Đức, Mỹ, Philippines và một số nước khu vực. Vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao, tạo được môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước. Nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, bước vào nhóm nước đang

phát triển có thu nhập trung bình. Việt Nam có nền chính trị - xã hội ổn định, lợi thế của một nước đi sau đang trong quá trình công nghiệp hoá, nền nông nghiệp giàu tiềm năng và thị trường nội địa gần 90 triệu dân với sức mua đang tăng lên. Việt Nam vẫn được cộng đồng doanh nghiệp và nhiều tổ chức thế giới tin cậy vào sự ổn định và triển vọng đầu tư tốt cả về trung và dài hạn. Trong “Tổng quan kinh tế thế giới năm 2011” mới công bố tháng 9/2011, IMF đã đưa ra những dự báo khá lạc quan cho Việt Nam, cụ thể: Việt Nam sẽ đạt mức tăng trưởng GDP năm 2012 là 6,3%, cao hơn so với mức tăng chỉ 5,8% năm 2011, và năm 2013 GDP của Việt Nam sẽ tăng tới 7,5%; còn mức lạm phát năm 2011 là 19%, những sẽ hạ thấp xuống chỉ còn 8,1% mà thôi, dù vẫn thuộc hàng cao trên thế giới (theo dự báo mới nhất 11/2011 của WB, lạm phát Việt Nam năm 2012 sẽ là 10,5%...).

Tóm lại, điểm nhấn nổi bật cho tài chính Việt Nam năm 2012 sẽ là sự tiếp nối nhất quán các xu hướng chủ trương, điều hành và chính sách đang thực hiện năm 2011, nhưng có thể sẽ có sự cải thiện đáng kể một số chỉ tiêu kinh tế- tài chính vĩ mô, như mức lạm phát, lãi suất, cân đối ngân sách và tổng vốn đầu tư ngân sách và tín dụng ngân hàng vào lĩnh vực nông nghiệp- nông thôn, cũng như sự gia tăng quy mô và vai trò đầu tư tư nhân trong tổng đầu tư xã hội.

Về tổng thể, Việt Nam đang và sẽ còn đối diện với nhiều thách thức truyền thống và phi truyền thống, trong khi khả năng huy động và sử dụng các công cụ và các nguồn lực để giải quyết chúng có xu hướng co hẹp hoặc giảm, thậm chí mất đi lợi thế tương đối, những khó khăn này đòi hỏi Việt Nam phải thay đổi về nhận thức và quyết tâm, cùng cách làm mới, trong khi kiên định mục tiêu phát triển bền vững đã lựa chọn. Đặc biệt, cần kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng công tác tham mưu về chính sách phát triển kinh tế, các hoạt động quản lý hành chính nhà nước, điều tiết thị trường và cũng như nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả đầu tư nhà nước; Tăng cường kiểm tra thị trường, giảm thiểu tình trạng đầu cơ, lũng đoạn và lợi dụng tăng giá tùy tiện trên thị trường; Cần đi đúng quy trình an toàn

trong hành trình đi tới thị trường cạnh tranh đầy đủ, thực hiện cạnh tranh cung ứng trước khi thực hiện giá cả thị trường, nhất là trong ngành điện, xăng dầu... Cần coi trọng phát triển hệ thống các công cụ cảnh báo sớm, tăng cường công tác thông tin (nhất là chất lượng công tác thống kê), dự báo và phản biện chính sách xã hội trước các biến động nhanh chóng của thị trường, nhất là mặt trái của những chính sách đang và sẽ triển khai; xây dựng những kịch bản chủ động ngăn chặn các nguy cơ bất ổn cục bộ và hệ thống, mà trước hết là từ các khoản nợ công, tín dụng ngắn hạn và cơ cấu nợ tập trung quá mức, sự thiếu hụt khả năng thanh khoản và những bất minh tài chính nội bộ; Tăng cường công tác giám sát đánh giá đầu tư; kịp thời phát hiện những sai phạm và có biện pháp xử lý nghiêm minh nhằm ngăn chặn tình trạng thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong đầu tư xây dựng, loại bỏ các dự án đầu tư kém hiệu quả, đầu tư dàn trải, kể cả các dự án đầu tư ra nước ngoài... Đồng thời, cần tập trung nỗ lực cải thiện khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp. Phải đặc biệt quan tâm tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, bảo đảm đủ vốn, đủ ngoại tệ cho sản xuất các ngành hàng, các sản phẩm mà thị trường trong nước và xuất khẩu đang có nhu cầu lớn; Ưu tiên tín dụng cho các sản phẩm trọng điểm. Thu hút mạnh và giải ngân nhanh các nguồn vốn đầu tư, nhất là các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và có giá trị xuất khẩu lớn. Sử dụng công cụ thuế một cách linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với cam kết quốc tế để giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn, phát triển sản xuất, tăng xuất khẩu và giảm nhập siêu. Tiếp tục rà soát sửa đổi các quy định, thủ tục hành chính, tạo thuận lợi hơn nữa cho người dân và doanh nghiệp. Phát triển các dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường, tăng nhanh xuất khẩu. Tập trung đẩy mạnh sản xuất, phát triển dịch vụ và thu hút đầu tư, bảo đảm tăng nguồn cung các hàng hoá và dịch vụ, trực tiếp góp phần kiềm chế lạm phát, giảm nhập siêu. Coi trọng thị trường nội địa, nhất là thị trường nông thôn, miền núi; đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. □

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 23/2/2011;
2. Kết luận Hội nghị TW 3 khóa XI;
3. Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2012 của Việt Nam;
4. Báo cáo Thống kê hàng tháng năm 2011 của TCTK